

Bản án số: 65/2021/HS-PT

Ngày: 19 - 10 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thanh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Lâm

Ông Nguyễn Đình Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện 3, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn T (tên gọi khác: BC); sinh năm: 1988 tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị N; bị cáo có vợ và 01 người con; tiền án: Vào năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện 3, tỉnh Hậu Giang xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 08/11/2018; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2009 bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Sau khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích, ngày 27/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện 3, tỉnh Hậu Giang xử phạt 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chưa chấp hành; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2021 đến ngày 12/5/2021 cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Lâm Văn H; sinh năm: 1970; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. Bà Hồ Thị B; sinh năm: 1965; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo; không bị kháng nghị nên tại phiên tòa phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhà ông Lâm Văn H và bà Trần Thị N ở gần nhau. Khoảng giữa tháng 11/2017, bà N cho rằng cháu nội của ông H lấy trộm 500.000 đồng của mình nên nói cho ông H nghe để la rầy nhưng ông H lại bênh vực cháu nội rồi chửi bà N. Bà N bức xúc nên chửi lại, rồi từ đó về sau mỗi lần ông H nhậu vào thì chửi bà N.

Khoảng 19 giờ ngày 19/11/2017, sau khi uống rượu xong tại nhà thì ông H chửi bà N. Lúc này, Trần Văn T là con trai bà N nghe thấy nên đi ra hỏi ông H làm gì chửi bà N hoài, ông H tiếp tục chửi và hăm đánh T, T không nói gì mà đi vào nhà. Lúc này ông H và Lâm Văn Khải (con ông H) mới đi ra phía sau nhà rồi lấy một số vật dụng như chén, ly chọi T. T lấy chén, đĩa, ly trong nhà chọi lại cha con ông H nhưng chưa gây thương tích cho ai. Sau đó, T nghỉ chọi, bỏ đi xuống quán cặp mé sông đứng cùng với bà N và Nguyễn Thị Thúy A (vợ của T). Thấy vậy, 02 con của ông H là Lâm Văn K và Lâm Văn H1 đi ra sân nhà ông H lấy gạch đá chọi T, T sợ chọi trúng vợ và mẹ của mình nên mới lấy 01 khúc cây trầm rồi đi lên sân nhà đứng. Cùng lúc này, ông H cầm dây thắt lưng đi qua đánh T, còn bà Hồ Thị B (vợ ông H) mới đi theo ngăn cản ông H nhưng không được. Khi ông H đi vừa tới chỗ T thì T cầm khúc cây trầm đánh trúng vào đầu ông H 01 cái làm ông H ngã xuống, bà B vào ôm T lại không cho đánh ông H nữa, trong lúc bà B kéo T ra thì bà B bị T dùng cây trầm đánh trúng 01 cái vào đầu, 01 cái vào tay. Xong rồi T cầm khúc cây chạy lại trước nhà ông P gần đó đứng và vứt bỏ khúc cây tại đây.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 01/TgT ngày 18/12/2017 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Hậu Giang kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe hiện tại của bà Hồ Thị B là 03%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 02/TgT ngày 18/12/2017 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Hậu Giang kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe hiện tại của ông Lâm Văn H là 10%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST, ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện 3, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2021 đến ngày 12/5/2021.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lâm Văn H có quyền liên hệ cơ quan thi hành án dân sự huyện Long Mỹ nhận 10.000.000 đồng tiền khắc phục hậu quả trong tổng số tiền 15.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0008232 ngày 07/4/2021. Bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại Lâm Văn H số tiền 15.032.633 đồng.

Bị hại Hồ Thị B có quyền liên hệ cơ quan thi hành án dân sự huyện Long Mỹ nhận 5.000.000 đồng tiền khắc phục hậu quả trong tổng số tiền 15.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0008232 ngày 07/4/2021. Bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại Hồ Thị B số tiền 17.063.565 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo và giảm bồi thường phần tiền ăn, tiền tổn thất tinh thần của bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Xét thấy, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới để làm cơ sở xem xét; bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án chưa được xóa án tích thì lại vi phạm; mức án mà cấp sơ thẩm đã xét xử là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Đối với kháng cáo về trách nhiệm dân sự là không có căn cứ nên đề nghị không chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo đúng theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung của bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Do gia đình bị cáo và các bị hại có mâu thuẫn với nhau từ trước nên vào ngày 19/11/2017, sau khi hai bên xảy ra cự cãi thì ông H cầm dây thắt lưng đi qua đánh bị cáo, lúc này bị cáo cầm khúc cây trầm đánh trúng vào vùng đầu ông H 01 cái, bà B vào can ngăn thì bị bị cáo đánh trúng 01 cái vào vùng đầu, 01 cái vào tay trái. Hậu quả làm ông H bị thương tích tổn hại cho sức khỏe với tỷ lệ 10%, bà B bị thương tích tổn hại cho sức khỏe với tỷ lệ 03% và các bị hại có đơn yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Với hành vi và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

[3.1] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; gia đình bị cáo có công với nước, bị hại có lỗi theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 06 tháng tù. Bị cáo có nhân thân xấu, thực hiện hành vi gây thương tích cho 02 người; đối với tiền án về tội “Đánh bạc” bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt tiền lại tiếp tục thực hiện hành vi gây thương tích cho các bị hại, đang trong quá trình điều tra thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội “Đánh bạc”, điều đó cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là nhẹ. Mặt khác, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP thì bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết, chứng cứ nào mới. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[3.2] Đối với kháng cáo xin giảm tiền bồi thường về chi phí tiền ăn: Hội đồng xét xử xét thấy: Theo điểm a khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm: “*Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của*

người bị thiệt hại”. Hội đồng xét xử xét thấy, các chi phí hợp lý về tiền ăn tại bệnh viện là thiệt hại thực tế do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, do đó Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường là có căn cứ. Tuy nhiên Tòa án sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường tiền ăn cho bị hại số tiền 200.000 đồng/ngày là cao. Các bị hại không cung cấp được hóa đơn, chứng từ chứng minh mỗi ngày tiền ăn là 200.000 đồng nên không có cơ sở chấp nhận mà chỉ chấp nhận theo mức bình quân là 100.000 đồng/ngày. Do đó, số tiền bị cáo bồi thường chi phí ăn uống trong thời gian điều trị cho bị hại và người nuôi bệnh là $200.000 \text{ đồng/ngày} \times 5 \text{ ngày} = 1.000.000 \text{ đồng}$.

[3.3] Đối với kháng cáo yêu cầu giảm số tiền bồi thường tổn thất tinh thần: Tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”*. Thiệt hại do tổn thất về tinh thần của các bị hại do sức khỏe bị xâm phạm mà các bị hại phải chịu đau thương, buồn phiền, mất mát về tình cảm, bị giảm sút hoặc mất uy tín, bị bạn bè xa lánh do bị hiểu nhầm và cần phải được bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất mà họ phải chịu. Việc xác định mức độ tổn thất về tinh thần cần căn cứ vào sự ảnh hưởng đến nghề nghiệp, thẩm mỹ, giao tiếp xã hội, sinh hoạt gia đình và cá nhân... Trong vụ án này, mặc dù bị hại Lâm Văn H có một phần lỗi khi có lời lẽ chửi nhau, dùng chén, ly chọi bị cáo và cầm dây thắt lưng chạy qua đánh bị cáo, tuy nhiên bị cáo cũng đã chuẩn bị sẵn cây tràm để đánh nhau với bị hại và theo kết luận giám định thì tỷ lệ thương tích của bị hại Lâm Văn H là 10%, Hồ Thị B là 03%, do đó bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho các bị hại. Xét mức bồi thường tổn thất tinh thần Tòa án sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại B là 05 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là phù hợp. Đối với bị hại H sự việc xảy ra bị hại H cũng có lỗi nên mức tổn thất tinh thần Tòa án sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường 10 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là cao. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm điều chỉnh giảm bằng 5 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, chấp nhận một phần kháng cáo về trách nhiệm dân sự của bị cáo.

[5] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự phúc thẩm và hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Văn T. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về trách nhiệm dân sự. Sửa bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/3/2021 đến ngày 12/5/2021.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lâm Văn H có quyền liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Mỹ nhận 10.000.000 đồng tiền khắc phục hậu quả trong tổng số tiền 15.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0008232 ngày 07/4/2021. Bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại Lâm Văn H số tiền 7.082.633 đồng.

Bị hại Hồ Thị B có quyền liên hệ Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ nhận 5.000.000 đồng tiền khắc phục hậu quả trong tổng số tiền 15.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0008232 ngày 07/4/2021. Bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại Hồ Thị B số tiền 16.563.565 đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu 1.182.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm và án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Công an tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CQCSĐT, Chi cục THADS H. 3.
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSPA; THS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thanh